

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/DS-ST

Ngày: 21/02/2023

V/v: “T/c Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Đào

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan
Ông Trần Văn Chánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa – tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 514/2021/TLST-DS, ngày 08/6/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 579/2023/QĐST-DS, ngày 03/02/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu A.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16, 23, 24, tòa nhà Mipec, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Quang Đ** – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Chị **Nguyễn Thị Minh T**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ liên lạc: Tầng lửng Tòa nhà VIPD, số 4, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền số 27/2022/UQ-GĐCNDN ngày 12/8/2022)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1964.

Bà Trần Thị Ngọc O, sinh năm: 1981.

Cùng địa chỉ: Số 144/4, khu phố 5, phường Tam Hiệp, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Tr có đơn vắng mặt, ông C, bà O vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2021, bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh Tr trình bày:

Ngày 02/3/2015, ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Ngọc O có ký hợp đồng tín dụng số **467.1379/2015/HĐTD-CN/PGBank ĐNI** và thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số **01.1379/PLHĐTD ngày 04/3/2015** với Ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu A để vay số tiền 600.000.000đ, mục đích vay là để

bổ sung vốn mua xe ô tô tải Hyundai HD72 phục vụ kinh doanh. Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên; lãi suất là 11%/năm tại thời điểm giải ngân lần đầu và chịu sự điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng; nợ gốc được trả vào ngày 10 hàng tháng; nợ lãi được trả định kỳ vào ngày 10 hàng tháng theo dư nợ thực tế.

Ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu A đã giải ngân cho ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị Ngọc O một lần số tiền 600.000.000đ theo khế ước nhận nợ số **1379.01/2015/KU'NN-CN/PGBank ĐNi** ngày 03/3/2015.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ngày 02/3/2015, ông C và bà O đã ký kết hợp đồng thế chấp xe ô tô số **1379/HĐTC/PGB**; phụ lục hợp đồng số 01.1379/PLHĐTC ngày 04/3/2015. Tài sản thế chấp là xe ô tô tải, nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 60C-182.15, số máy **D4DBEJ579714**, số khung KMFGA17BPFC273687, đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải là ông Nguyễn Văn C. Tài sản trên được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng, ngày 02/3/2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay ông C và bà O đã thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu Petrolimex được tổng số tiền là 302.708.100đ. Trong đó, nợ gốc là 190.000.000đ, nợ lãi là 112.708.100đ. Ông C, bà O đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đối với nguyên đơn. Mặc dù, Ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu A đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở ông C và bà O trả nợ nhưng ông C và bà O không hợp tác.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu A khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Ngọc O phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi còn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu A tính đến ngày 21/02/2023 tổng số tiền là 837.896.965đ. Trong đó, nợ gốc là 410.000.000đ, lãi trong hạn là 84.633.943đ, lãi quá hạn là 343.263.022đ. Trường hợp, ông C và bà O không trả được nợ thì đề nghị Tòa án tuyên phát mãi tài sản đã thế chấp để đảm bảo việc thu hồi nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu A.

Đối với ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị Ngọc O đã được Tòa án thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ông C và bà O vẫn vắng mặt nên không có lời trình bày:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 86 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn không chấp hành theo đúng Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu A đối với ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị Ngọc O. Buộc ông C và bà O có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu A tổng số tiền 837.896.965đ. Trong

đó, nợ gốc là 410.000.000đ, lãi trong hạn là 84.633.943đ, lãi quá hạn là 343.263.022đ. Trường hợp, ông C và bà O không trả được nợ thì đề nghị phát mãi tài sản đã thế chấp để đảm bảo việc thu hồi nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu A. Về án phí: Ông C, bà O phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự: Ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu A khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Ngọc O phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu A tổng số tiền 837.896.965đ. Trong đó, nợ gốc là 410.000.000đ, lãi trong hạn là 84.633.943đ, lãi quá hạn là 343.263.022đ, nên căn cứ vào Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định Ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu A là nguyên đơn, ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị Ngọc O là bị đơn trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị Ngọc O đã từng cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

[3] Về thủ tục tố tụng khác: Chị Nguyễn Thị Minh Tr là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông C, bà O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Đối với ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị Ngọc O: Theo biên bản xác minh ngày 30/3/2022 tại Công an phường Tam Hiệp xác định ông Tạo, bà Oanh không có đăng ký thường trú hay tạm trú tại địa chỉ số 144/44, khu phố 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Trước đây, ông Tạo và bà Oanh có sinh sống tại địa phương nhưng đã bỏ đi không còn sinh sống tại địa phương từ khoảng năm 2018 cho đến nay. Hiện nay, ông Tạo, bà Oanh làm gì ở đâu địa phương không nắm rõ. Ngày 07/7/2022, Tòa án đã ban hành thông báo về việc yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ hiện nay ông Tạo bà Oanh đang sinh sống và làm việc. Trường hợp, không cung cấp được thì đề nghị nguyên đơn thực hiện việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Tạo và bà Oanh. Tuy nhiên, chị Thùy là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ hiện nay của ông Tạo, bà Oanh và khẳng định nguyên đơn không thực hiện thông báo tìm kiếm đối ông Tạo bà Oanh theo yêu cầu của Tòa án. Ngày 14/7/2022, Tòa án đã lập biên bản làm việc để giải thích cho đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn biết về quy định tại khoản 1 Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thống nhất việc Tòa án sẽ thực hiện thủ

tục cấp, tổng đạt cho ông Tạo và bà Oanh bằng hình thức thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

[4] Về nội dung: Ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu A yêu cầu ông C, bà O phải trả tổng số tiền còn nợ là 837.896.965đ. Trong đó, nợ gốc là 410.000.000đ, lãi trong hạn là 84.633.943đ, lãi quá hạn là 343.263.022đ. Ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu A đã xuất trình đầy đủ chứng cứ như các hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị vay vốn và giải ngân, hợp đồng thế chấp tài sản, các biên bản làm việc thể hiện ông Tạo, bà Oanh đã nhiều lần vi phạm thời hạn trả nợ... Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu Petrolimex là có căn cứ chấp nhận, vì các chứng cứ Ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu Petrolimex cung cấp là hợp lệ và thể hiện ông Tạo, bà Oanh vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, buộc ông Tạo, bà Oanh phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu Petrolimex tổng số tiền còn nợ là 837.896.965đ. Trong đó, nợ gốc là 410.000.000đ, lãi trong hạn là 84.633.943đ, lãi quá hạn là 343.263.022đ tính đến ngày 21/02/2023.

[5] Tài sản đảm bảo thi hành án gồm: Xe ô tô tải, nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 60C-182.15, số máy D4DBEJ579714, số khung KMFGA17BPFC273687, đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải là ông Nguyễn Văn T theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1379/HĐTC/PGB và phụ lục hợp đồng số 01.1379/PLHĐTC ngày 04/3/2015. Tài sản trên được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng, ngày 02/3/2015.

[6] Về án phí: Do mục đích vay tiền của ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị Ngọc O là để mua xe ô tô tải phục vụ kinh doanh nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại nên ông C, bà O phải chịu án kinh doanh thương mại sơ thẩm là 37.136.909. Ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 18.214.000đ.

[7] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 228, Điều 266, 269 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Áp dụng vào Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL, ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu A về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị Ngọc O.

Buộc ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị Ngọc O phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu A tổng số tiền là 837.896.965đ. Trong đó, nợ gốc là 410.000.000đ, lãi trong hạn là 84.633.943đ, lãi quá hạn là 343.263.022đ.

Tài sản đảm bảo thi hành án gồm: Xe ô tô tải, nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 60C-182.15, số máy D4DBEJ579714, số khung KMFGA17BPFC273687, đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải là ông Nguyễn Văn T theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1379/HĐTC/PGB và phụ lục hợp đồng số 01.1379/PLHĐTC ngày 04/3/2015. Tài sản trên được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng, ngày 02/3/2015.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị Ngọc O phải chịu án kinh doanh thương mại sơ thẩm là 37.136.909. Ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 18.214.000đ theo biên lai thu số 0001583 ngày 07/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Đào

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Đào